

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-7-2017.

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Kiều Minh Sinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1983.

HKTT: Xã A, huyện B, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: Xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Công ty TNHH T, phường C, quận D, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Ông Chen Chien C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phường O, khu L, thành phố M, Đài Loan.

(bà N có mặt, ông Chen Chien C xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Qua người quen giới thiệu, bà và ông Chen Chien C có quen biết, tìm hiểu và có tình cảm với nhau. Sau một thời gian, bà và ông Chen Chien C quyết định kết hôn và đã tiến hành đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh X cấp giấy chứng

nhận kết hôn ngày 09/11/2015 (vào sổ đăng ký kết hôn số 1042, quyển số 05/2015 ngày 23/11/2015). Hôn nhân tự nguyện, có làm lễ cưới.

Sau khi kết hôn, bà và ông Chen Chien C đã tiến hành các thủ tục để bà sang Đài Loan sinh sống. Tuy nhiên, do thủ tục bảo lãnh gặp trục trặc nhiều lần vì thiếu một số giấy tờ. Ông Chen Chien C quay lại Đài Loan để sinh sống và làm việc, còn bà vẫn thường trú ở Việt Nam với gia đình. Do trục trặc thủ tục nên ông Chen Chien C không thể bảo lãnh cho bà sang Đài Loan để vợ chồng được đoàn tụ. Mặt khác ông Chen Chien C cũng không đồng ý sang Việt Nam để sinh sống với bà nên vợ chồng đổ lỗi cho nhau và phát sinh mâu thuẫn. Ông Chen Chien C đề nghị ly hôn và không còn quan tâm đến bà nữa. Nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Chen Chien C cũng đã có văn bản đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chen Chien C.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Ý kiến bị đơn ông Chen Chien C:**

Tại đơn đề ngày 30/11/2016, ông Chen Chien C trình bày: Ngày 23/11/2015, ông và bà N đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh X. Sau khoảng thời gian kết hôn, giữa hai bên cảm thấy không hợp nhau, có nhiều điểm khác biệt trong cách sống và quan điểm sống. Từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa, vì vậy ông Chen Chien C đề nghị được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ N. Hiện nay ông Chen Chien C đang ở Đài Loan không thể sang Việt Nam được nên đề nghị được xét xử vắng mặt, tất cả giấy tờ giao cho bà N giải quyết.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án xin ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp

Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS.

[2] Bị đơn là ông Chen Chien C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn đã được hợp pháp hóa lãnh sự nên thuộc trường hợp xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 BLTTDS.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Chen Chien C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Hiện hai người đều xác định, sau khi kết hôn, hai người đã tiến hành thủ tục bảo lãnh đoàn tụ nhưng không đạt kết quả nên phát sinh mâu thuẫn. Nay cả hai đều khẳng định do quan điểm, cách sống không hợp nhau dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn. Cả hai đều có ý kiến xin được ly hôn. Việc cả hai đương sự đều xác định tình cảm không còn, hai người ở hai nước, khoảng cách địa lý khá xa và không mong muốn đoàn tụ nên việc hòa giải đoàn tụ là không đạt được. Bà N xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 479 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 53, 56, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Xin ly hôn” của bà Nguyễn Thị Mỹ N đối với ông Chen Chien C.

Bà Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với ông Chen Chien C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 001012 ngày 14/6/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị Mỹ N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mỹ N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Chen Chien C được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh X;
- Cục THADS tỉnh X;
- Các đương sự;
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Tuyền

(